

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRƯỜNG ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 196 /UBND

Về việc công khai tình hình thực hiện
thu chi ngân sách quý I năm 2023

Trường Đông, ngày 05 tháng 04 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân thị xã Hòa Thành;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Ủy ban Nhân dân xã Trường Đông công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2023, cụ thể như sau:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý I năm 2023.

+ Cân đối ngân sách xã (Biểu số 113/CKTC-NSNN)

+ Thực hiện thu ngân sách xã (Biểu số 114/CKTC-NSNN)

+ Thực hiện chi ngân sách xã (Biểu số 115/CKTC-NSNN)

2. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2023.

Trên đây là công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Trường Đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Thiện Huân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRƯỜNG ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 195/BC-UBND

Trường Đông, ngày 5 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách Quý I năm 2023

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách quý I năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Trường Đông công khai số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thu, chi ngân sách xã quý I năm 2023 trên địa bàn như sau:

Kết quả thu – chi ngân sách nhà nước:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 8145.851.284 đồng, đạt 17.10% dự toán.

Trong đó:

- Các khoản thu 100%: 183.350.904 đ đạt 37.57% so với dự toán
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ %: 4.678.747.580 đồng đạt 9.93 % so với dự toán

-Thu chuyển nguồn : 3.178.952.800 đồng

-Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 104.800.000 đ

2. Tổng thu ngân sách xã: 4.371.303.193 đồng đạt 58.42 % dự toán.

Trong đó:

- Các khoản thu 100%: 183.350.904 đ đạt 37.57% so với dự toán
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ %: 904.199.489 đạt 9.93% so với dự toán
- Thu chuyển nguồn : 3.178.952.800 đồng

-Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 104.800.000 đ

3. Chi ngân sách xã : 1.530.143.866 đồng đạt 20.45% dự toán.

Trong đó:

- Chi dân quân tự vệ: 260.576.689 đồng đạt 24.13% so với dự toán.
- Chi an ninh trật tự: 205.140.938 đồng đạt 22.03% so với dự toán.
- Chi văn hoá thông tin: 37.943.243 đồng đạt 12.48% so với dự toán.
- Chi phát thanh truyền hình: 1.793.632 đồng đạt 8.97% so với dự toán
- Chi sự nghiệp xã hội: 111.446.000 đồng đạt 46.44% so với dự toán
- Chi hoạt động của của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 889.793.084 đồng đạt 19.83% dự toán
- Chi khác: 18.870.000 đồng đạt 31.45% dự toán

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu, chi ngân sách xã quý I năm 2023 của UBND xã Trường Đông.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Thiện Huân



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	7,483,000,000	4,371,303,193	58.42%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	488,000,000	183,350,904	37.57%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	6,965,000,000	904,199,489	12.98%
3	Thu bổ sung	30,000,000	104,800,000	349.33%
	- Thu bổ sung cân đối			
	- Thu bổ sung có mục tiêu	30,000,000	104,800,000	349.33%
4	Thu chuyển nguồn		3,178,952,800	
5	Thu bổ sung nguồn CCTL			
6	Thu kết dư			
II	TỔNG SỐ CHI	7,483,000,000	1,530,143,866	20.45%
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	7,336,000,000	1,530,143,866	20.86%
3	Dự phòng ngân sách	147,000,000		



ҚАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНЫҢ БІЛІМ ЖӘНЕ ҒЫЛЫМ МИНИСТРЛІГІ

Астана қаласы

№ 100/2024

Астана қаласы

№ 100/2024

Астана қаласы

№ 100/2024

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ I		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	47,625,000,000	7,483,000,000	8,145,851,284	4,371,303,193	17.10	58.42
I	Các khoản thu 100%	488,000,000	488,000,000	183,350,904	183,350,904	37.57	37.57
1	Thu phí, lệ phí	90,000,000	90,000,000	27,271,000	27,271,000	30.30	30.30
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	18,000,000	18,000,000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân						
6	Thu khác, thu phạt	380,000,000	380,000,000	156,079,904	156,079,904	41.07	41.07
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	47,137,000,000	6,965,000,000	4,678,747,580	904,199,489	9.93	12.98
	* Các khoản thu phân chia						
1	Thuế TNCN	8,300,000,000	830,000,000	890,015,683	86,177,843	10.72	10.38
2	Thuế sử dụng đất PNN thu từ hộ gia đình	285,000,000	285,000,000	43,830,700	43,830,700	15.38	15.38
3	Lệ phí MB thu từ cá nhân hộ kinh doanh	78,000,000	78,000,000	163,850,000	65,700,000	210.06	84.23
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	1,536,000,000	1,536,000,000	205,528,674	205,528,674	13.38	13.38
	* Các khoản thu phân chia khác do tính quy định						
5	Thuế VAT không kê hàng nhập khẩu	36,020,000,000	4,153,000,000	2,770,434,251	457,807,468	7.69	11.02
6	Thuế TNDN không kê đơn vị hạch toán ngành	650,000,000	65,000,000	425,489,151	42,548,921	65.46	65.46
7	Thuế TTDB đối với HHSX trong nước						
8	Thuế tài nguyên (thuế mặt bằng)	268,000,000	18,000,000	77,042,571	2,336,000	28.75	
9	Thu nhập khác ngoài quốc doanh			43,406,550	269,883		
10	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
11	Thu tiền sử dụng đất			59,150,000			
12	Phí thuộc lĩnh vực y tế						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ I		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
13	Trên cấp quyền khai thác tài nguyên						
III	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			3,178,952,800	3,178,952,800		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung nguồn CCTL						
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		30,000,000	104,800,000	104,800,000		349.33
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên						
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên		30,000,000	104,800,000	104,800,000		349.33

UBND XÃ TRƯỜNG ĐÔNG

Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ I			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XĐ CB	TX	TỔNG SỐ	XĐ CB	TX	TỔNG SỐ	XĐ CB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	7,483,000,000	0	7,483,000,000	1,530,143,866	0	1,530,143,866	20.45		20.45
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi dân quân tự vệ	1,080,000,000		1,080,000,000	260,576,689		260,576,689	24.13		24.13
5	Chi an ninh trật tự	931,000,000		931,000,000	205,140,938		205,140,938	22.03		22.03
6	Chi văn hóa, thông tin	304,000,000		304,000,000	37,943,243		37,943,243	12.48		12.48
7	Chi phát thanh truyền hình	20,000,000		20,000,000	1,793,632		1,793,632	8.97		8.97
8	Chi thể dục thể thao	20,000,000		20,000,000			0			0.00
9	Chi bảo vệ môi trường	45,000,000		45,000,000			0			
10	Chi các hoạt động kinh tế	150,000,000		150,000,000	4,580,280		4,580,280	3.05		3.05
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4,486,000,000		4,486,000,000	889,793,084		889,793,084	19.83		19.83
12	Chi công tác xã hội	240,000,000		240,000,000	111,446,000		111,446,000	46.44		46.44
13	Chi khác	60,000,000		60,000,000	18,870,000		18,870,000	31.45		31.45
14	Dự phòng ngân sách	147,000,000		147,000,000			0			0.00
15	Tạm chi						0			

